TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 31-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Chuyển

Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Chanh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn P sinh năm 1997 tại T; tên gọi khác Tý; nơi cư trú ấp CC, xã LV, huyện D, tỉnh T; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 6/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Cao Văn H và bà Trần Thị Đ; tiền án 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 09 tháng tù tội "Cố ý gây thương tích"; tiền sự không; bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 03-10-2017 đến ngày 06-10-2017 chuyển tạm giam đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lâm Quốc C sinh năm 1997 tại T; nơi cư trú ấp CC1, xã LV, huyện D, tỉnh T; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 6/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lâm Văn T và bà Quách Thị T; tiền án không; tiền sự không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21-12-2017 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1998 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp CĐ, xã LK, huyện D, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp CC, xã LV, huyện D, tỉnh T.

- Anh Trương Gia Tân, sinh năm 2000 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp TT, xã LK, huyện D, tỉnh T.

- Anh Trần Nhựt Cần sinh năm 1997 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp KĐ, xã LV, huyện D, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 03/10/2017, Cao Văn P ngồi uống nước cùng với Lâm Quốc C tại quán ở ấp TT, xã LK, huyện D, tỉnh T thì Lê Văn P (tên gọi khác là Lé), sinh năm 1998 cư trú tại ấp CĐ, xã LK, huyện D, tỉnh T gọi điện cho Cao Văn P thì Lâm Quốc C nghe máy và hỏi Lê Văn P có chuyện gì. P trả lời và hỏi mua một gói ma tuý với số tiền 800.000 đồng, sau đó C nói việc Ph mua ma tuý cho P biết. Một lúc sau, Ph tiếp tục gọi điện cho P và hỏi mua từ P và C 01 gói ma tuý với số tiền 800.000 đồng. Do không có ma tuý để bán cho Ph nên P điện thoại cho Thạch Văn K sinh năm 1989, trú tại khóm 4, thị trấn Long Thành, huyện D, tỉnh T và nói với K, Ph cần mua 01 gói ma tuý với số tiền 800.000 đồng, K đồng ý bán ma tuý rồi P thông báo cho Ph biết là đã có ma túy. P điều khiển xe mô tô biển số 84M1 - 033.95 chở C đến nhà của K, trên đường đi C điện thoại cho Ph kêu Ph đưa trước 400.000 đồng, khi nào nhận mà túy rồi đưa số tiền 400.000 đồng còn lại và hẹn gặp lấy tiền ở một quán nước thuộc ấp TT, xã LK. P điều khiển xe mô tô chở C đến gặp Ph và Ph đưa cho C nhận 400.000 đồng rồi C đưa tiền lại cho P. P tiếp tục điều khiển xe chở C chạy đến nhà của K, C và P bàn bạc với nhau lấy ma túy từ K rồi chiết ra bán lại cho Ph để kiếm lời ma túy để sử dụng. Đến nhà K, P nói với K là Ph cần mua một gói ma tuý với số tiền 800.000đ, đưa trước 400.000 đồng, khi nào nhận ma tuý sẽ trả đủ 400.000 đồng còn lại thì K đồng ý bán. K lấy ra 02 gói ma tuý gồm 01 gói nhỏ và 01 gói lớn, gói ma tuý lớn K đưa cho P để P bán hộ cho K, gói ma túy nhỏ còn lại sau khi bán gói ma tuý lớn cho Ph xong thì K cho P và C để sử dụng. Sau khi nhận được ma tuý từ K, P hẹn Ph đến nhà Nguyễn Minh Kh (tên gọi khác là N), sinh năm 1985 tại ấp TT, xã LK để giao ma tuý cho Ph. Cùng lúc này, Lưu Nhật T, sinh năm 1995, nơi cư trú ấp PT, xã ĐH, huyện D, tỉnh T điều khiển xe chạy đến nhà K. P thấy Thái mới nhờ Thái chở xuống nhà của Khôn thì Thái đồng ý. P điều khiển xe chở Thái xuống nhà của Khôn còn C và K đi đến quán Phương Hồng để đợi P. Đến khoảng 15 giờ 15 Phút cùng ngày, Ph đến gặp P ở trước cửa nhà của Khôn, Ph đưa cho P nhận 400.000 đồng rồi đưa lại cho Th cất dùm, P mới giao gói ma tuý cho Ph. Sau đó, Ph cùng P đi vào nhà của Kh thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh T bắt quả tang cùng tang vật là một gói nhựa được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng trong suốt (nghi là ma tuý) và sau đó được niêm phong trong 01 bao thư có chữ ký của Cao Văn P và Lê Văn

Ph. Tại Cơ quan điều tra Cao Văn P và Lâm Quốc C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung trên.

Tại Bản kết luận giám định số 386/KLGĐ-PC54 ngày 04/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 gói nhựa trong bao thư được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có trọng lượng 0,2479 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Cao Văn P và Lâm Quốc C còn khai nhận đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy có đặc điểm, hình dạng và thành phần giống với ma túy mà các bị cáo đã bán cho Lê Văn Ph bị bắt quả tang vào ngày 03/10/2017, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào tháng 8 năm 2017, Trương Gia Tân ngụ tại ấp TT, xã LK, huyện D, tỉnh T đến nhà của Nguyễn Minh Kh ở ấp TT, xã LK hỏi Khôn mua 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng. Khôn đồng ý bán nên đưa gói ma túy cho Cao Văn P ra trước cửa nhà bán cho Tân, sau đó Tân đưa 500.000 đồng cho Kh để trả tiền mua ma túy 300.000 đồng. Do không có 200.000 đồng trả lại cho Tân nên Kh đưa 500.000 đồng cho P đi đổi ra rồi đưa lại cho T 200.000 đồng, đưa số tiền 300.000 đồng bán ma túy cho Kh. Gói ma túy T đã sử dụng hết nên không xác định được trọng lượng.

Lần thứ hai: Đầu tháng 9 năm 2017, Nguyễn Vĩnh Th ngụ tại ấp CC, xã LV, huyện D, tỉnh T điện thoại gặp Cao Văn P hỏi mua 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng thì P đồng ý bán. Sau đó, P đem ma túy đi đến khu vực gần cầu Cai Tan thuộc ấp TK, xã LK bán 01 gói ma túy cho Th rồi nhận từ Th số tiền 300.000 đồng, số tiền này P đưa lại cho Nguyễn Minh Kh. Gói ma túy Th đã sử dụng hết nên không xác định được trọng lượng.

Lần thứ ba: Vào giữa tháng 9 năm 2017, Nguyễn Vĩnh Th điện thoại gặp Cao Văn P hỏi mua 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng thì P đồng ý bán. Thái đến gặp P tại nhà của Nguyễn Minh Kh ở ấp TT, xã LK, huyện D, tỉnh T. Lúc này, P bán 01 gói ma túy cho Th rồi nhận từ Th số tiền 300.000 đồng, số tiền này P đưa lại cho Nguyễn Minh Kh. Gói ma túy trên Thái đã sử dụng hết nên không xác định được trọng lượng.

Lần thứ tư: Vào chiều ngày 29/9/2017, Cao Văn P và Lâm Quốc C đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Nguyễn Minh Kh thuộc ấp TT, xã LK, huyện D, tỉnh T. Lê Văn Ph điện thoại vào điện thoại của P gặp P hỏi mua 01 gói ma túy thì P kêu Ph đến gặp C tại nhà Kh để mua ma túy. Sau đó, P lấy 01 gói ma túy đưa cho C để C bán cho Ph. Đến khoảng 08 giờ ngày 30/9/2017, Ph đến gặp C hỏi mua 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng thì C nói chỉ có gói 500.000 đồng. Do Ph không đủ tiền nên C đồng ý nhận 250.000 đồng cho Ph thiếu 250.000 đồng rồi bán 01 gói ma túy cho Ph. Gói ma túy mua từ C, Ph đã sử dụng hết nên không xác định trọng lượng.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện D đã tạm giữ vật chứng gồm: Một gói nhựa bên trong có chứa trọng lượng ma túy 0,2479 gam, loại Methamphetamine, sau khi giám định xong còn trọng lượng 0,1762 gam; Một

chiếc xe mô tô Exciter màu xanh biển số 84D1 - 087.65 của Lưu Nhật Thái; Một điện thoại di động màu đỏ hiệu KECHAODA K116 kèm theo 01 sim đã qua sử dụng; Một điện thoại di động cảm ứng màu đỏ hiệu WIKO đã qua sử dụng; Một điện thoại di động cảm ứng màu đen hiệu Nokia; Số tiền 1.380.000 đồng, trong đó số tiền dùng mua bán trái phép chất ma túy là 400.000 đồng, số tiền của Cao Văn P là 350.000 đồng, số tiền của Lưu Nhật Th là 630.000 đồng.

Quá trình điều tra do không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại chiếc xe mô tô Exciter màu xanh biển số 84D1 - 087.65 và số tiền 630.000 đồng cho Lưu Nhật Th; trả lại cho Cao Văn P số tiền 350.000 đồng. Riêng chiếc xe mô tô biển số 84M1 - 033.95, Cao Văn P sử dụng làm phương tiện phạm tội là của bà Trần Thị Đ (mẹ ruột của P), không biết P sử dụng dùng làm phương tiện phạm tội nên không tiến hành thu giữ.

Ngày 06/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Cao Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma tuý để điều tra làm rõ. Đến ngày 18/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lâm Quốc C về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSDH ngày 16-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh T đã truy tố các bị cáo Cao Văn P, Lâm Quốc C về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Cao Văn P, Lâm Quốc C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Cao Văn P từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lâm Quốc C từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy: Một gói nhựa bên trong có chứa trọng lượng ma túy 0,2479 gam, loại Methamphetamine, sau khi giám định xong còn trọng lượng 0,1762 gam được niêm phong trong bao thư số 386. Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động màu đỏ hiệu KECHAODA K116 kèm theo 01 sim đã qua sử dụng của Cao Văn P; Một điện thoại di động cảm ứng màu đỏ hiệu WIKO đã qua sử dụng của Lâm Quốc C và số tiền 400.000

đồng dùng mua bán trái phép chất ma túy; Trả lại cho bị cáo P Một điện thoại di động cảm ứng màu đen hiệu Nokia. Buộc bị cáo Lâm Quốc C nộp lại số tiền 250.000 đồng tiền bán ma túy trái phép thu lợi được. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cao Văn P nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lâm Quốc C nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Cao Văn P và Lâm Quốc C đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể: Ngày 03-10-2017, Cao Văn P và Lâm Quốc C bán cho Lê Văn Ph một gói ma tuý với số tiền 800.000 đồng. Vào tháng 8 năm 2017 P bán cho Trương Gia T 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng. Đầu tháng 9 năm 2017, P bán cho Nguyễn Vĩnh Th 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng. Vào giữa tháng 9 năm 2017, P bán cho Nguyễn Vĩnh Th 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng. Vào ngày 30-9-2017, Cao Văn P và Lâm Quốc C bán cho Lê Văn Ph lấy 01 gói ma túy 500.000 đồng, do Ph không đủ tiền nên C đồng ý nhận 250.000 đồng cho Ph thiếu 250.000 đồng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết các bị cáo Cao Văn P và Lâm Quốc C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Cao Văn P và Lâm Quốc C là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện, độc hại, người sử dụng sẽ lâm vào cảnh nghiện ma túy, gây tổn hại đến tính mạng, sức khỏe và các căn bệnh nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận cần ma túy để sử dụng và tiền để tiêu xài nên các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của

các bị cáo không những gây tổn hại đến tính mạng, sức khỏe của người sử dụng mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội, gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Trong vụ án này giữa bị cáo P và bị cáo C là đồng phạm, do đó cần phân tích tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Cao Văn P là người có đầy đủ khả năng nhận thức, bị cáo có một tiền án bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 09 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích lẻ ra khi chấp hành hình phạt bị cáo đã được giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, khi được trở về địa phương bị cáo phải biết cải tạo chấp hành tốt pháp luật, chí thú lao động để nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình để trở thành người công dân tốt. Nhưng vì mục đích lợi nhuận cần ma túy để sử dụng và tiền để tiêu xài bị cáo lại tiếp tục phạm tội nhiều lần bán trái phép chất ma túy bị cáo tỏ ra xem thường pháp luật đây cũng là tình tiết tăng nặng hình phạt đối với bị cáo được pháp luật quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Nên cần phải xử lý nghiêm xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Lâm Quốc C là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền tiêu xài và cần ma túy để sử dụng nên bị cáo đã cùng bị cáo P nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó thấy cần thiết phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Thạch Văn K và Nguyễn Minh Kh đã bỏ trốn khỏi địa phương không rõ địa chỉ nên không thể chứng minh hành vi vi phạm nên sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Văn Ph, Trần Nhật C, Nguyễn Vĩnh Th và Trương Gia T có hành vi mua ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân không đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện D đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với Lưu Nhật Th không biết P đi đến nhà Nguyễn Minh Kh để bán trái phép chất ma túy cho Ph nên không xem xét xử lý.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo sự đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với bị cáo P gia đình bị cáo có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Một gói nhựa bên trong có chứa trọng lượng ma túy 0,2479 gam, loại Methamphetamine, sau khi giám định xong còn trọng lượng 0,1762 gam đây là vật chứng phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Một điện thoại di động màu đỏ hiệu KECHAODA K116 kèm theo 01 sim đã qua sử dụng; Một điện thoại di động cảm ứng màu đỏ hiệu WIKO đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, các điện thoại này còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Một điện thoại di động cảm ứng màu đen hiệu Nokia của bị cáo P, chiếc điện thoại này bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo. Riêng đối với số tiền 400.000 đồng từ việc bán trái phép chất ma túy có được đây là số tiền có được từ việc thu lợi bất chính nên tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 250.000 đồng bị cáo Lâm Quốc C bán ma túy có được đây là số tiền có được từ việc phạm tội mà có nên cần thu lại sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Cao Văn P và Lâm Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cao Văn P và Lâm Quốc C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng:

Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 20, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Cao Văn P 08 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 03-10-2017.

Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lâm Quốc C 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày tạm giam 21-12-2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Một gói nhựa bên trong có chứa trọng lượng ma túy 0,2479 gam, loại Methamphetamine, sau khi giám định xong còn trọng lượng 0,1762 gam được niêm phong trong bao thư số 386.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động màu đỏ hiệu KECHAODA K116 kèm theo 01 sim đã qua sử dụng; Một điện thoại di động cảm ứng màu đỏ hiệu WIKO đã qua sử dụng và số tiền 400.000 đồng dùng mua bán trái phép chất ma túy.

Buộc bị cáo Lâm Quốc C nộp lại số tiền 250.000 đồng số tiền bị cáo thu lợi được từ việc bán ma túy trái phép sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Cao Văn P Một điện thoại di động cảm ứng màu đen hiệu Nokia.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Cao Văn P và Lâm Quốc C chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- STP tỉnh T;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Trần Văn Yên